

KẾ HOẠCH
NHIỆM VỤ GIÁO DỤC CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT, ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình GDPT;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH, ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 1292/KH-SGDĐT, ngày 08/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-UBND, ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của ngành giáo dục và đào tạo thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Công văn số 1292/KH-SGDĐT, ngày 08/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1642/SGDĐT-GDTrH&GDNN, ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ các môn học, hoạt động giáo dục đối với giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 25/KH-UBND, ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 128/KH-THCS, ngày 02/10/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Mỹ Tú về kế hoạch nhiệm vụ giáo dục nhà trường năm học 2025-2026;

Bộ phận Chuyên môn trường THCS Mỹ Tú xây dựng Kế hoạch giáo dục chuyên môn năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô số lớp, số học sinh

Trường có 12 lớp gồm khối 6, 7, 8, 9 với tổng số 431 học sinh, dân tộc 16 trong đó: dân tộc Khmer 12 học sinh và dân tộc Hoa 04 học sinh. Cụ thể:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Ghi chú
6	3	106	58	7	
7	3	114	44	4	
8	3	115	58	4	
9	3	96	43	1	
Tổng	12	431	203	16	

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Cán bộ quản lý: 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách nhà trường.
- Giáo viên dạy lớp: 26, chia ra: môn Toán: 04, môn KHTN 06, môn Ngữ văn: 03, môn Lịch sử và Địa lý 02, môn GDCD 01, môn Tiếng Anh 02, môn Công nghệ 01, môn Âm nhạc 01, môn Mỹ thuật 01, môn Thể dục 02, môn Tin học 02, Tổng phụ trách Đội 01;
- Nhân viên 06 người trong đó: Văn thư 01; Kế toán 01, Thư viện – Thủ quỹ 01, Y tế học đường 01, Bảo vệ 01, Phục vụ 01.

3. Cơ sở vật chất

Toàn trường có 29 phòng gồm 25 phòng kiên cố và 04 phòng bán kiên cố (đã trải qua sử dụng nhiều năm và đã nâng nền rất nhiều lần, giờ đã xuống cấp).

- Khối phòng học học tập: 12 phòng (nằm cùng một dãy lầu từ tầng trệt đến tầng thứ 2).

+ Phòng học bộ môn: 07 phòng, chia ra:

Phòng học bộ môn Tin học: 02 phòng; phòng học KHTN (Lý – Hoá – Sinh) 02 phòng, phòng thực hành Công nghệ 01 phòng; phòng Âm Nhạc 01 phòng, Phòng Mỹ thuật 01 phòng.

- Khối phòng hỗ trợ học tập 05 phòng, chia ra:

+ Phòng Thư viện 01, Phòng Thiết bị 01, Phòng chứa đồ dùng bộ môn 02. Phòng Truyền thống - Đoàn - Đội - tư vấn 01 phòng.

+ Bên cạnh đó có 01 khu dành cho các hoạt động TDTT và các hoạt động trải nghiệm tập thể.

- Khối phòng hành chính quản trị: 07 phòng

Phòng văn phòng 01, Phòng chuyên môn giáo viên 01, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng y tế, 01 phòng phổ cập, 01 phòng hội họp.

- Khu vệ sinh học sinh 02 khu; Khu vệ sinh dành cho giáo viên 02 khu.
- Khu để xe CB, GV, NV: 01 khu.
- Khu để xe học sinh: 01 khu.

4. Thuận lợi, khó khăn

4.1. Thuận lợi

- Nhà trường được sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Văn hoá – Xã hội xã Mỹ Tú; sự quan tâm, hỗ trợ tích cực từ Lãnh đạo UBND xã Mỹ Tú và Ban đại diện Cha mẹ học sinh cũng như các lực lượng xã hội khác, đặc biệt đầu tư hỗ trợ về CSVC, hỗ trợ về công tác phối hợp giáo dục học sinh, đồng thời giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn vươn lên trong học tập.

- Đội ngũ giáo viên trẻ khỏe, nhiệt tình, trình độ giáo viên giảng dạy đạt trình độ chuẩn 100% theo quy định Luật Giáo dục 2025.

- Cơ sở vật chất phòng học kiên cố, số lượng phòng đảm bảo đầy đủ cho việc học văn hoá và các hoạt động ngoại khoá; khu thực hành, thí nghiệm đáp ứng yêu cầu ở các bộ môn.

- Phần lớn học sinh sinh sống trên địa bàn thuộc khu vực thuộc xã Mỹ Tú, một số học sinh đến từ xã Mỹ Phước và xã Hưng Phú lân cận, điều kiện giao thông đi lại được lộ nhựa và bê tông hoá, thuận lợi trong việc di chuyển học tập của các em.

4.2. Khó khăn

Đời sống của một bộ phận người dân còn gặp khó khăn (*ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức học trực tuyến của học sinh*), sự quan tâm học tập các em chưa đúng mức; công tác xã hội hóa giáo dục dù có, nhưng chưa đủ mạnh để giúp đỡ học sinh nghèo, khó khăn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

1. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT); triển khai dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo chất lượng trong điều kiện hiện có.

1.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ GV hợp lý, có giải pháp phù hợp trong việc phát huy sức mạnh nội lực đội ngũ giáo viên.

1.3. Tiếp tục tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để HS được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM,

năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

1.4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

1.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tập trung tham mưu UBND xã về điều kiện CSVC, nhân sự... nhằm đầu tư cho nhà trường điều kiện tốt hơn.

2. Chỉ tiêu năm học 2025-2026

2.1. Tỷ lệ huy động và công tác duy trì sĩ số

- Phần đầu thực hiện huy động theo chỉ tiêu giao đạt 100%, trong đó tỷ lệ học sinh trong độ tuổi THCS (từ 11 – 14 tuổi) đạt 93% trở lên.
- Duy trì sĩ số đến cuối năm đạt 99% trở lên (*bỏ học không quá 1%*).

2.2. Phong trào học sinh giỏi

- Phong trào học sinh giỏi huyện đạt ít nhất 1% trên tổng số học sinh của trường (*đạt giải xã ít nhất 5 giải*).
- Cuộc thi “Văn hay – Chữ tốt” và “Giải toán nhanh trên máy tính cầm tay” đạt ít nhất 02 giải.
- Hội khoẻ Phù Đổng huyện: đạt ít nhất 01 giải.
- Các phong trào còn lại do ngành giáo dục phát động tổ chức trong năm học tham gia đầy đủ.

2.3. Phong trào giáo viên

	GVCN giỏi trường	GV dạy giỏi cấp xã	GVCN giỏi cấp thành phố
Chỉ tiêu cần đạt	Đạt 50% trở lên tổng số GVCN đủ điều kiện dự thi	Đạt ít nhất 20% GV đủ điều kiện dự thi	Tham gia đầy đủ

2.4. Chất lượng giáo dục đào tạo

- Kết quả đánh giá rèn luyện: Loại khá tốt đạt 85% trở lên; loại chưa đạt từ 2% trở xuống.
- Kết quả đánh giá học lực: Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng từ 95% trở lên.
- Kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 98% trở lên.

2.5. Công tác kiểm tra chuyên môn

- Trong năm kiểm tra toàn diện ít nhất 1/3 tổ chuyên môn.
- Kiểm tra hoạt động sư phạm ít nhất 20% tổng số giáo viên trực tiếp đứng lớp.
- Dự giờ thăm lớp (*báo trước hoặc đột xuất*) số lượng từ 02 giáo viên trở

lên trong tháng.

- Kiểm tra chuyên đề hằng tháng (*thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường*).

Mỗi học kì của năm học, chuyên môn nhà trường tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm quá trình công tác, đúc kết những kết quả đạt được và có giải pháp đối với những nội dung chưa đạt kết quả cao.

3. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

3.1. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục

Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện CSVC, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó, tập trung thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

a) Tổ chức triển khai, cụ thể hoá các văn bản hướng dẫn của ngành giáo dục đào tạo đã ban hành để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, CSVC, thiết bị dạy học hiện có. Kế hoạch thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày linh hoạt, phù hợp, hiệu quả với điều kiện của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; phải cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

b) Tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của nhà trường.

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm

chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; giáo dục về kỹ năng sống; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ.

3.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

3.2.1. Xây dựng sắp xếp quy mô trường, lớp

Tham mưu UBND xã Mỹ Tú trong việc thực hiện tổ chức rà soát, sắp xếp trường, lớp, bảo đảm thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Việc tổ chức thiết kế các lớp bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Chương trình GDPT.

3.2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất trường học.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Tập trung sử dụng hiệu quả nguồn lực và phát triển đồng bộ, về CSVC đảm bảo nhu cầu về phòng học bộ môn, khu học tập, khu sân chơi bãi tập, đặc biệt là độ an toàn cao trong môi trường học tập.

3.2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Tổ chức rà soát, đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc sách giáo khoa; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Đối với việc thực hiện tổ chức giảng dạy nội dung giáo dục địa phương trong năm học 2025-2026, cần lựa chọn các nội dung/chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt theo đơn vị hành chính cũ, xây dựng kế hoạch dạy học đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT, phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính mới và điều kiện thực tế của đơn vị.

3.2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Tham mưu, thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để đảm bảo đầy đủ giáo viên theo số lượng biên chế được giao; không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ CBQL cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên tại nhà trường; đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của Chương trình GDPT.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn (SHCM)

Tiếp tục rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn CBQL.

Tích cực tham gia SHCM theo cụm trường (nếu có) thông qua mạng lưới giáo viên cốt cán thành phố, nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Chủ động, linh hoạt phát triển bộ phận chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế, SHCM thiết thực, tránh hình thức. Tiếp tục tăng cường SHCM dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CTGDPT; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi GV liên trường (nếu có điều kiện).

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, nhất là giáo viên dạy môn Ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiên tiến đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

3.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh.

Phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

3.3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong Chương trình GDPT theo quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tổ chức kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,... tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học của đơn vị. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liên chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư

tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thực hiện chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

3.3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau THCS

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp, nhằm định hướng phát triển năng lực học sinh gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của đơn vị. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp.

Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp... nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

3.3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

Tham mưu các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030”¹ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, giáo viên, học sinh bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng AI đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT², bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT³ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí AI và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

3.3.5. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

Chuẩn bị và tham gia tốt các kì thi, cuộc thi cấp trường, cấp xã, cấp thành phố, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của nhà trường, của Phòng VHXXH xã Mỹ Tú và Sở GDĐT, cụ thể:

a) Các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh

² Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho HS phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

³ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ GD&ĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

- Cuộc thi “Văn hay chữ tốt” và “Máy tính cầm tay” cấp xã, dự kiến ngày 25/10/2025.

- Thi Giải toán trên máy tính cầm tay cấp thành phố, dự kiến tổ chức ngày 07/11/2025.

- Cuộc thi “Văn hay chữ tốt” cấp thành phố, dự kiến tổ chức ngày 19/12/2025.

- Cuộc thi IOE cấp xã, dự kiến ngày 08-09/01/2026.

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp xã, dự kiến ngày 10/01/2026.

- Thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố, dự kiến tổ chức ngày 28/01/2026.

- Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp xã, dự kiến ngày 22-25/01/2026.

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố, dự kiến tổ chức ngày 06/02/2026.

- Cuộc thi IOE cấp thành phố, dự kiến ngày 05-07/3/2026.

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi Tiếng anh cấp thành phố môn KHTN, môn Toán dự kiến tổ chức ngày 10/4/2026.

- Thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026, dự kiến tổ chức từ ngày 29/6/2026.

b) Các Hội thi dành cho giáo viên

- Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp xã, dự kiến tháng 02, 3/2026.

- Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố, dự kiến tổ chức từ ngày 06/02/2026 đến 31/3/2026.

- Các kỳ thi cấp trường *(có văn bản hướng dẫn riêng)*.

(Đính kèm phụ lục Khung thời gian năm học 2025-2026 của trường THCS Mỹ Tú)

3.4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Tiếp tục tham mưu chính quyền địa phương thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục (PCGD) THCS, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Tiếp tục tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống PCGD THCS cho giáo viên phụ trách; hướng dẫn hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD THCS. Tăng cường phối hợp mở lớp và huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3.5. tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

3.5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại cơ sở giáo dục; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định hiện hành; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác chuyển trường theo quy định⁴, bảo đảm đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, đúng quy trình, thủ tục.

3.5.2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo tại nhà trường trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai Chương trình GDPT; quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp.

3.5.3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3.6. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

3.6.1. Tổ chức triển khai và thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị, giúp viên chức nhà giáo, người lao động quán triệt một cách kịp thời về quy định Thi đua, Khen thưởng trong ngành.

3.6.2. Cụ thể hóa các quy định về Thi đua, Khen thưởng của Bộ GD&ĐT đối với học sinh, thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu

⁴ Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT); Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và trường THPT ban hành kèm theo Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT; Công văn số 504/SGD&ĐTGDTrH&GDNN ngày 04/8/2025 của Sở GD&ĐT hướng dẫn chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

3.6.3. Chỉ đạo và thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

3.6.4. Các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học 2025-2026

Triển khai và xây dựng kế hoạch thực hiện bám sát Công văn số 387/UBND-VX ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú về việc giao chỉ tiêu thi đua năm học 2025-2026 (*Bản chỉ tiêu năm học kèm theo*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 2025-2026, đề ra giải pháp thực hiện công tác chuyên môn của năm học, phấn đấu từng nhiệm vụ, từng tiêu chí,... nhằm đáp ứng chỉ tiêu đề ra.

- Thực hiện chỉ đạo các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, nội dung phấn đấu thuộc phạm vi bộ môn từng tổ chuyên môn phụ trách, đáp ứng tiến độ và hiệu quả công việc của tổ viên.

- Thực hiện triển khai kế hoạch các phong trào trong năm học, chỉ đạo ôn luyện, bồi dưỡng cho các nội dung dự thi; phát huy những giáo viên giàu kinh nghiệm để đạt mục tiêu các phong trào của ngành và địa phương.

- Tổ chức kiểm tra nội bộ nhà trường, như kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hoạt động sư phạm, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra công tác sử dụng thiết bị, ĐDDH... từ đó nhân rộng những cá nhân có thành tích tốt, uốn nắn, đôn đốc kịp thời những khi phát hiện hạn chế của giáo viên, thúc đẩy công việc đúng theo quỹ đạo của năm học.

2. Tổ trưởng Tổ Chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch năm học, triển khai nhiệm vụ chuyên môn sâu rộng năm học 2025-2026 đến từng giáo viên.

- Phát huy vai trò của Tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn (*theo bộ môn*) xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và trình Phó Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức

sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức thao giảng trong tổ; tổ chức chuyên đề nâng cao chất lượng đào tạo, ít nhất 01 chuyên đề/năm; tham gia công tác kiểm tra nội dung, đánh giá tổ viên, triển khai giải pháp thiết thực phần đầu đạt mục tiêu ngành giao.

3. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu sâu sắc Chương trình GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tập trung nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học), đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch nhiệm vụ giáo dục chuyên môn năm học 2025-2026. Đề nghị các bộ phận nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường;
- Hội đồng sư phạm;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Minh Thuận